TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2024/HSST
Ngày 10 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông;

2. Bà Lê Thị Hoà;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện VT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TL-HSST ngày 01/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HS ngày 26/11/2024, đối với bị cáo:

Lý Thị P (tên gọi khác: P), sinh ngày 01/01/1979 tại xã TH, huyện VX, tỉnh HG, nơi cư trú: Thôn LR, xã TH, huyện VX, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lý Văn È, sinh năm: 1952 (đã chết); mẹ đẻ: Tẩn Thị À, sinh năm: 1955; chồng: không có; có 01 con (đã chết);

Tiền án: 01. Cụ thể: Tại bản án số 68/2015/HSST ngày 16/11/2015 của TAND tỉnh HG xử phạt Lý Thị P 07 năm tù về tội Mua bán người. Ngày 25/11/2020, P chấp hành xong hình phạt tù. P đã thi hành xong việc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Theo Bản án, P phải bồi thường dân sự cho 02 bị hại là Phàn Thị X và Lý Thị T đều trú tại xã YĐ, huyện BM, tỉnh HG với tổng số tiền là 20.410.000 đồng, các bị hại X và T không có đơn yêu cầu thi hành án. Đến nay, P chưa thực hiện việc bồi thường theo bản án nêu trên. Do vậy, P chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh VP, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo P: Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh VP, có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1993; nơi thường trú: thôn 1, xã MH, huyện HY, tỉnh TQ. Nơi tạm trú: thôn X, xã CH, huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt;

+ Chị Ngô Thúy H, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 07 phút ngày 31/7/2024, Lý Thị P, sinh năm 1979, trú tại thôn LR, xã TH, huyện VX, tỉnh HG đang ngồi chơi cùng Hoàng Thị B, sinh năm 1993, trú tại xã MH, huyện HY, tỉnh TQ tại quán nước ở khu vực gần nghĩa trang xã ĐĐ, huyện VT thì có một người nam giới sử dụng số điện thoại 0777.467.688, tự giới thiệu tên là Q gọi điện đến số điện thoại 0326.711.755 của P hỏi P có bán dâm không thì P đồng ý. Q và P thỏa thuận giá bán dâm là 400.000 đồng/01 lượt không bao phòng, hẹn địa điểm mua bán dâm là tại nhà nghỉ H Nga ở xã CH, huyện VT. Khi Q vừa nói chuyện với P xong thì có một nam giới tự giới thiệu tên C cầm luôn điện thoại của Q nói chuyện với P, bảo P gọi cho C 01 gái bán dâm khác đến nhà nghỉ H Nga bán dâm cho C thì P hỏi B, B đồng ý đi bán dâm cùng P. P và C thỏa thuận giá mua bán dâm là 400.000 đồng không bao phòng, tiền công môi giới mại dâm C phải trả cho P là 200.000 đồng. Sau đó, P và B tiếp tục ngồi tại quán nước đợi Q và C gọi lại báo phòng nghỉ. Đến khoảng 13 giờ 35 phút, Q và C đến nhà nghỉ H Nga thuê phòng, Q thuê phòng 303, C thuê phòng 302 rồi Q sử dụng điện thoại liên lạc với P thông báo số phòng mà Q và C đã thuê, bảo P đến. Khoảng 05 phút sau, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1- 286.30 của P chở B đến nhà nghỉ H Nga rồi P đi vào phòng 303, B vào phòng 302. Tại đây, Q đưa cho P số tiền 400.000 đồng để mua dâm P, C đi sang phòng 303 đưa cho P số tiền 600.000 đồng gồm 400.000 đồng tiền C mua dâm B và 200.000 đồng là tiền công P môi giới cho C và B mua bán dâm với Nu rồi C đi về phòng 302. Khi P và Q đang quan hệ tình dục với Nu tại phòng 303, C và B đang quan hệ tình dục với Nu tại phòng 302 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện VT phối hợp cùng Công an xã CH kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang hành vi vi phạm như nêu trên. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn uống nước kê trong phòng 303:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen, số IMEI 1: 358082476587809, số IMEI 2: 359139606587809, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8401230712643890 mang số thuê bao 0777.467.688 của Q.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu vàng, số IMEI 1: 867838066048419, số IMEI 2: 86783806604840, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8984048000932576465 mang số thuê bao 0326.711.755 và 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 89840200011471897924 mang số thuê bao 0946.818.713 của P;

+ 01 chiếc túi xách vải màu đen bên trong có số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu dưới nền nhà cạnh đầu giường tại phòng 303: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Water Etotus đã xé rách và 01 chiếc lõi bao cao su đã qua sử dụng.

- Thu dưới nền nhà cạnh đầu giường tại phòng 302: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Water Etotus đã xé rách và 01 chiếc lõi bao cao su đã qua sử dụng.

- Tạm giữ tại sân nhà nghỉ H Nga: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda; loại xe Wave; màu đen-bạc; Biển kiểm soát 23H1- 286.30, xe đã cũ, qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 23000431 của xe mô tô nêu trên mang tên Lý Thị P, sinh năm 1979, trú tại xã TH, huyện VX, tỉnh HG.

Toàn bộ các vật chứng nêu trên đều được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Thị P đã khai nhận hành vi làm trung gian dẫn dắt việc mua bán dâm giữa C và B.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Lý Thị P về tội *"Môi giới mại dâm"* quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với bị cáo Lý Thị P. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Thị P từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo P: ông Lê Văn D nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT. Bị cáo P là người dân tộc Dao, sống tại khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn

chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo P nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát và nội dung bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo P đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Hồi 13 giờ 07 phút, ngày 31/7/2024, tại quán nước ở khu vực nghĩa trang xã ĐĐ, huyện VT, tỉnh VP, Lý Thị P có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho người nam giới tự khai là Cao Văn C, sinh năm 1995, trú tại xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP mua bán dâm với Hoàng Thị B, sinh năm 1993, trú tại xã MH, huyện HY, tỉnh TQ, thu lời bất chính số tiền 200.000 đồng. Khi C và B đang mua bán dâm tại nhà nghỉ H Nga ở thôn N, xã CH, huyện VT thì bị Công an huyện VT phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ: số tiền 1.000.000 đồng (gồm 800.000đ tiền P, B bán dâm và 200.000đ tiền công môi giới của P); 02 vỏ bao cao su đã xé rách; 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 02 chiếc điện thoại di động đã cũ, đã qua sử dụng; 03 thẻ sim điện thoại di động; 01 chiếc túi xách; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển kiểm soát 23H1-286.30 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 23000431.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lý Thị P phạm tội *"Môi giới mại dâm"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

...

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội và nếp sống văn minh của địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn, xâm phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo P là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán người, chưa được xoá án tích nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà chỉ vì mục đích tư lợi bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tài điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo nhưng vẫn phải là hình phạt tù trong một thời gian nhất định.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự quy định: "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, bị cáo là người dân tộc, thuộc hộ nghèo vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với việc Lý Thị P và Hoàng Thị B trực tiếp bán dâm tại nhà nghỉ H Nga vào ngày 31/7/2024 là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại khoản 1, Điều 25 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 10/9/2024, Công an huyện VT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và B theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với 02 đối tượng nam giới bị bắt quả tang khi mua dâm P và B, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra tự khai tên là Trương Văn Q, sinh năm 1982, trú tại xã TĐ, huyện LT, tỉnh VP và Cao Văn C, sinh năm 1995, trú tại xã YĐ,

huyện YL, tỉnh VP. Sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong, Q và C đã tự ý đi khỏi trụ sở Công an huyện VT. Cơ quan điều tra đã tổ C truy tìm, tiến hành xác minh nhân thân đối tượng Q tại địa bàn xã TĐ, huyện LT, tỉnh VP và đối tượng C tại địa bàn xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP nhưng xác định: Không có ai tên là Trương Văn Q và Cao Văn C có lý lịch như các đối tượng tự khai. Kết quả xác minh thông tin số điện thoại 0777.467.688 là số thuê bao mà Q, C sử dụng để liên lạc với P trao đổi việc mua dâm và môi giới mại dâm, xác định: Chủ thuê bao đứng tên Phùng Quang T, sinh ngày 31/3/2007, trú tại bản AL, xã SA, thị xã NL, tỉnh YB. Anh T trình bày chưa từng đăng ký, sử dụng số điện thoại 0777.467.788 và không quen biết Q, C, P, B trong vụ việc nêu trên. Cơ quan điều tra chưa xác định được 02 đối tượng mua dâm là ai, ở đâu nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc nhà nghỉ H Nga do Trần Văn X, sinh năm 1973, trú tại xã CH, huyện VT, tỉnh VP làm chủ và Ngô Thuý H, sinh năm 1975, trú tại xã CH, huyện VT, tỉnh VP (là vợ X, được uỷ quyền quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà nghỉ từ tháng 4/2024) để xảy ra vi phạm hoạt động mua bán dâm ngày 31/7/2024. Quá trình điều tra xác định: H và X không biết, không liên quan việc các đối tượng mua bán dân tại nhà nghỉ H Nga, không biết P có hành vi môi giới cho B bán dâm cho C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tuy nhiên, Ngô Thuý H có các hành vi vi phạm gồm: Kinh doanh lưu trú không thực hiện thông báo việc lưu trú từ 04 đến 08 người lưu trú và Người được giao quản lý cơ sở kinh doanh, dịch vụ để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 9 và tại khoản 2, Điều 27, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Ngày 23/9/2024, UBND tỉnh VP đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Thuý H đối với những vi phạm trên.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus, đã xé rách và 01 chiếc lõi bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 302; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus, đã xé rách và 01 chiếc lõi bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 303. Quá trình điều tra xác định, đây là công cụ, phương tiện được Q, C, P, B sử dụng vào việc mua bán dâm, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ trong chiếc túi xách vải màu đen của Lý Thị P. Quá trình điều tra xác định đây là tiền P có được từ

việc mua bán dâm và môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu vàng, số IMEI 1: 867838066048419, số IMEI 2: 86783806604840, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8984048000932576465 mang số thuê bao 0326.711.755 và 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 89840200011471897924 mang số thuê bao 0946.818.713. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Lý Thị P, P sử dụng điện thoại và sim thuê bao 0326.711.755 để trao đổi môi giới mại dâm cho C và B nên cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại, tịch thu tiêu huỷ đối với sim thuê bao trên. Đối với sim thuê bao mang số 0946.818.713 P không sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nhưng do không còn giá trị sử dụng, P đề nghị không nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen, số IMEI 1: 358082476587809, số IMEI 2: 359139606587809, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8401230712643890 mang số thuê bao 0777.467.688 tạm giữ của đối tượng tự khai tên Trương Văn Q được sử dụng để liên lạc với P trao đổi với P thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu huỷ đối với sim điện thoại có in hàng số 8401230712643890 trên.

- Đối với 01 chiếc túi xách vải màu đen (đã cũ) tạm giữ của Lý Thị P. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của P, không phải vật chứng của vụ án nhưng do giá trị thấp, P đề nghị không nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave; màu đen-bạc; Biển kiểm soát 23H1- 286.30 (xe đã cũ, qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 23000431 của xe mô tô nêu trên mang tên Lý Thị P tạm giữ của P. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng đi lại hàng ngày, không là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi môi giới mại dâm nên trả lại cho P.

[4] Về án phí: Bị cáo Lý Thị P là người dân tộc, thuộc hộ nghèo và có đơn xin được miễn nộp tiền án phí hình sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lý Thị P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị P phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Thị P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/7/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus đã xé rách, 01 chiếc lõi bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus đã xé rách, 01 chiếc lõi bao cao su đã qua sử dụng; 01 sim thuê bao 0326.711.755 và sim thuê bao mang số 0946.818.713 của Lý Thị P; 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8401230712643890 mang số thuê bao 0777.467.688 của Trương Văn Q; 01 chiếc túi xách vải màu đen (đã cũ) của Lý Thị P.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Lý Thị P, trong đó có 400.000 đồng tiền B bán dâm cho C.

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu vàng, số IMEI 1: 867838066048419, số IMEI 2: 86783806604840 Lý Thị P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen, số IMEI 1: 358082476587809, số IMEI 2: 359139606587809 của Trương Văn Q.

- Trả lại cho Lý Thị P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave; màu đen-bạc; Biển kiểm soát 23H1- 286.30 (xe đã cũ, qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 23000431.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VT và Chi cục thi hành án dân sự huyện VT).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lý Thị P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh VP;
- VKSND huyện VT;
- TAND tỉnh VP;
- THA huyện VT;
- TTG Công an tỉnh VP;
- Công an huyện VT;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS+Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Huyền